

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2020/DS-ST

Ngày: 30 – 9 – 2020

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;

2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2020/TLST-DS ngày 03/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân xã P.

Địa chỉ: Thôn T 4, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tất T – Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân xã P.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T1 – Cán bộ tín dụng Quỹ tín dụng nhân dân xã P.

Địa chỉ: Thôn T 4, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/7/2018, Quỹ tín dụng nhân dân xã P có ký hợp đồng tín dụng số

0101151/A18, theo hợp đồng Quỹ tín dụng nhân dân xã P cho ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 13 tháng (ngày trả nợ cuối cùng là ngày 03/8/2019), lãi suất 0,95%/tháng, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 874356 ngày 27/11/2014 cho ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S, đất tọa lạc tại thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù khoản vay theo hợp đồng tín dụng của ông T2, bà S đã quá hạn trả nợ và Quỹ tín dụng nhân dân xã P đã nhiều lần yêu cầu ông T2, bà S thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng ông T2, bà S cố tình trốn tránh không trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P. Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân xã P yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P tổng số tiền 190.113.800 đ (Một trăm chín mươi triệu một trăm mười ba nghìn tám trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là 150.000.000 đồng; nợ lãi tính từ thời điểm vay đến ngày 28/5/2020 là 40.113.800 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2020 cho đến khi ông T2, bà S trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân xã P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0101151 ngày 12/6/2015, để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BX 874356, do UBND huyện K cấp ngày 27/11/2014 đứng tên ông Vũ Quang T, bà Phạm Thị S, đất tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S vẫn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối với trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã P, buộc ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P tổng số tiền 190.113.800 đ (Một trăm chín mươi triệu một trăm mười ba nghìn tám trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng; số tiền nợ lãi tính từ thời điểm vay đến ngày 28/5/2020 là 40.113.800 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2020 cho đến khi ông Thanh, bà Sơn trả hết nợ. Trường hợp ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân xã P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là quyền sử dụng đất số BX 874356 do UBND huyện K cấp ngày 27/11/2014 đứng tên ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S, để thu hồi nợ. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân xã P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào ngày 03/7/2018, Quỹ tín dụng nhân dân xã P có ký hợp đồng tín dụng số 0101151/A18 cho ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 13 tháng (ngày trả nợ cuối cùng là ngày 03/8/2019), lãi suất 0,95%/tháng, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 874356 do UBND huyện K cấp ngày 27/11/2014 đứng tên ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S, đất tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến thời hạn trả nợ ông T2, bà S thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã P là có căn cứ, cần chấp nhận. Buộc ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P tổng số tiền 190.113.800 đ (Một trăm chín mươi triệu một trăm mười ba nghìn tám trăm đồng). Trong đó, nợ gốc là

150.000.000 đồng; nợ lãi tính từ thời điểm vay đến ngày 28/5/2020 là 40.113.800 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2020 cho đến khi ông T2, bà S trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân xã P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0101151 ngày 12/6/2015, để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BX 874356, do UBND huyện K cấp ngày 27/11/2014 đứng tên ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S, đất tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S trả đầy đủ nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Quỹ tín dụng nhân dân xã P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 874356 ngày 27/11/2014 cho ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chi án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã P.

- Về khoản nợ: Buộc ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P tổng số tiền 190.113.800 đ (*Một trăm chín mươi triệu một trăm mười ba nghìn tám trăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 150.000.000 đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); nợ lãi tính từ thời điểm vay đến ngày 28/5/2020 là 40.113.800 đ (*Bốn mươi triệu một trăm mười ba nghìn tám trăm đồng*), đồng thời tiếp tục phải trả lãi phát sinh tính từ ngày 29/5/2020 cho đến khi ông T2, bà Sơn trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân xã P.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân xã P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0101151 ngày 12/6/2015, để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BX 874356, do UBND huyện K cấp ngày 27/11/2014 đứng tên ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S, đất tọa lạc tại xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S trả đầy đủ nợ mà không phải xử lý tài sản thế chấp thì Quỹ tín dụng nhân dân xã P phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 874356 ngày 27/11/2014 cho ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S.

2. Về án phí:

Bị đơn ông Vũ Quang T2, bà Phạm Thị S phải chịu 9.506.000 đ (*Chín triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân xã P số tiền 4.753.000 đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0006578 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Buk;
- Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hs-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý